**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** :…**30…Từ ngày** 07 / 04 **đến ngày** 11/ 04 / 2025

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG |  |  |  |
|  |  | Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | HĐTN | 88 | SHDC:Món quà sẻ chia |
| TV  | 349 | Ông giẳng, ông giăng |
| TV | 350 | Ông giẳng, ông giăng(tt) |
| TNXH | 59 | TH: Rửa tay, chải răng, rửa mặt (tt) |
| ĐĐ | 30 | Phòng tránh bị bỏng(tt) |
| TV | 351 | CT: Ông giẳng, ông giăng |
| TV | 352 | Sẻ anh, sẻ em |
|  |  |  |  |  |
| 4 | SÁNG  | T | 88 | Phép trừ dạng 39 – 15(tt) |
| TV | 353 | Sẻ anh, sẻ em(tt) |
| GDTC | 59 | Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân |
| HĐTN | 89 | Giúp bạn khi gặp khó khăn |
|  | CHIỀU | TV | 354 | Tô chữ hoa I, K |
| TV | 355 | Ngoan |
| T | 89 | Phép trừ dạng 27-4, 63-40 |
|  |  |  |
|  **5** | SÁNG CHIỀU | TNXH | 60 | Giữ an toàn cho cơ thể |
| TV | 356 | Em yêu thiên nhiên |
| TV | 357 | KC:Ba cô gái |
| TV | 358 | Tô chữ hoa L |
| GDTC | 60 | Làm quen dẫn bóng bằng lòng bàn chân |
|  **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 359 | Tự đọc sách báo |
| TV | 360 | Đọc truyện tranh |
| T | 90 | Phép trừ dạng 27-4, 63-40(tt) |
| HĐTN | 90 | Viết lời yêu thương |
|  |  |  |

 **Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

 **Hoạt động trải nghiệm:**

**GIÚP BẠN KHI GẶP KHÓ KHĂN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: MÓN QUÀ CHIA SẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 Sau hoạt động HS có khả năng:

 -Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp trong ngày hội chia sẻ.

 -Sẵn sàng, tích ực tham gia các hoạt động liên quan.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

 2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**- Khởi động: Cho HS Hát - Giới thiệu bài**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1 :Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề: “ Giúp bạn khi gặp khó khăn”**-Mục đích: vui vẻ, tự hào tham gia chia sẻ với nhũng bạn có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện hoạt động một cách tích cực.Cách tiến hành:-Nhà trường/ tổng phụ trách đội hướng dẫn các lớp, khối báo cáo kết quả quyên góp và mang các sản phẩm lên các khu vực dành cho lớp.-Đánh giá và khen ngợi chung khối lớp đã tích cực tham gia trong phong trào nhân ái và chia sẻ. **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Nhà trường, tổng phụ trách đội phát động phong trào thi đua: hướng dẫn HS các lớp triển khai, tham gia phong trào “ chia sẻ, nhân ái” và chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện.**\* Hoạt động củng cố nối tiếp:**-Nhắc nhở HS thời gian để chuẩn bị tham gia.-Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát- Lắng nghe và thực hiện- Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.-Lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Tập đọc:**

**ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.

-Hiểu các từ ngữ trong bài.

-Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

-Hiểu nội dung bài: Ông trăng là người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, bảng phụ, vật thật: liêm, giỏ, chõ, bánh chưng, hủ rượu…

-HS: SGK, vở bài tập.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’/****1T** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**HS đọc bài thơ kể cho bé nghe-Hỏi: em thích con vật, đồ vật nào trong bài? Đọc những dòng thơ viết về đồ vật, con vật đó.-Giới thiệu bài**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1. Chia sẻ và giới thiệu bài**Học sinh thi giải nhanh 2 câu đố1. Tròn như cái đĩa

Lơ lửng giữa trờiDịu mát, tươi vuiĐêm rằm tỏa sáng. *Là gì?*1. Một mẹ sinh được vạn con,

 Đến mai trời sáng chỉ còn một cha Mặt mẹ xinh đẹp như hoa Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn. *Là những gì?* Ông trăng trên bầu trời luôn là những người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi. Các em hãy cùng lắng nghe bài đồng dao *ông giẳng ông giăng* để cảm nhận được sự gần gũi giữa trăng và các bạn nhỏ.**Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập.*** 1. . Luyện đọc
1. GV đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, nhí nhảnh.
* Giải nghĩa từ: *Ván cơm xôi, đệp bánh chưng, vỗ chài*.
* GV chỉ tranh minh họa, giúp HS hiểu nghĩa các dòng thơ:

*+Thằng cu vỗ chai / Bắt trai bỏ giỏ**+Cái đỏ ẵm em*1. Luyện đọc từ ngữ: *bầu bạn, ván cơm xôi, nồi cơm nếp, đệp bánh trưng, lung hũ rượu, khướu đánh đu, ẵm em, gáo múc nước.*
2. Luyện đọc bài thơ
* Bài có 17 dòng thơ.
* Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân hoặc cuối cùng đọc 3 dòng cuối
 |  -HS đọc-Học sinh trả lờiTrả lời1. Ông trăng
2. Trăng, sao, mặt trời
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe
* HS đọc
* HS nối tiếp đọc dòng thơ
 |
|   | 1. Thi đọc đoạn, bài
* Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1 8 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)
* Gọi HS đọc theo bài

**3.** **Hoạt động luyện tập, thực hành**Tìm hiểu bài đọc* Gọi 1 HS đọc 4 câu hỏi trước lớp. Sau đó đọc 4 gợi ý.
* Học sinh trao đổi theo cặp, trả lời:
* GV hỏi:

+ Nhà bạn nhỏ có ai?+ Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?+ Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?+ Nhà bạn nhỏ có đồ ăn thức uống gì?Luyện đọc sách, báo…**\* Hoạt động củng cố nối tiếp*** Giáo viên nhận xét giờ học. dặn học sinh chuẩn bị bài sau
 | * HS đọc
* HS đọc

 HS trả lời+ Nhà bạn nhỏ có thằng cu, cái đỏ, em bé.+ Nhà bạn nhỏ có nồi, hũ, chai, giỏ, rá, gáo, lược, liềm.+ Nhà bạn nhỏ có con chim khướu, trai, trâu.+ Nhà bạn nhỏ có xôi, cơm nếp, bánh trưng, rượu.* HS trả lời
* HS lắng nghe
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Tự nhiên và Xã hội:**

**THỰC HÀNH: RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

 *\* Về nhận thức khoa học:*

 - Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chải răng, rửa mặt.

 \* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

 -Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể: rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 GV: Các hình vẽ trong SGK. Xà phòng. - Khăn mặt (mỗi HS có một khăn riêng).

 Bàn chải răng (mỗi HS chuẩn bị một bàn chải riêng) ; cốc (li đựng nước) ; kem cánh răng trẻ em. Mô hình hàm răng. Nước sạch.

 HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động :**- Ổn định lớp.- Cho HS hát.**-Giới thiệu bài: Thực hành: rửa tay, chải răng, rửa mặt (tt)****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung học. (rửa mặt)**Hoạt động 2: Quan sát tranh và thảo luận về lợi ích của việc rửa mặt***Bước 1: Chơi theo nhóm* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi nói về lợi ích của việc rửa mặt sạch sẽ theo nhóm lớn. Mỗi nhóm cần 1 quả bóng, khi bóng tung đến bạn nào, bạn đó phải đỡ bỏng và tìm một cụm từ để nói về lợi ích của việc rửa mặt. Bạn nào không đỡ được bóng hoặc không nói nhanh được lợi ích của việc rửa mặt là thua. *Bước 2: Báo cáo trước lớp* Đại diện các nhóm báo cáo về số lượng cụm từ nói về lợi ích của việc rửa mặt trước lớp. GV động viên, khen thưởng (nếu có) nhóm tìm ra được nhiều cụm từ nói về lợi ích của việc rửa mặt. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** **\*Thực hành rửa mặt** *Bước 1: Làm việc theo cặp* - HS quan sát hình vẽ các bước rửa mặt trang 121 (SGK) và nói với nhau tên từng bước, đồng thời tập làm động tác theo hình vẽ.*Bước 2: Làm việc cả lớp*Một số HS xung phong lên làm từng động tác theo các bước rửa mặt như hình vẽ. HS khác và GV nhận xét,  (1) Rửa sạch tay trước khi rửa mặt. (2) Hưng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, xung quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là hai má, trán, cằm, mũi, quanh miệng. (3) Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm nước trên mặt, bắt đầu từ hai mắt, sau đó là lau hai má, trán, cằm, mũi, quanh miệng. (4) Vỏ sạch khăn, vắt bớt nước, lau cổ, gáy, lật mặt khăn ngoảy hai lỗ tai, vành tai, cuối cùng dùng hai góc khăn ngoáy hai lỗ mũi (các bộ phận này nhiều chất bẩn, nên phải lau sau). (5) Giặt khăn bằng xà phòng và giữ lại bằng nước sạch. (6) Phơi khăn ra chỗ thoáng, có ánh sáng mặt trời (phơi lên dây và cặp lại cho khỏi rơi). *Bước 3: Làm việc theo nhóm* - GV chia lớp thành các nhóm ; HS sử dụng khăn mặt riêng của mình để thực hành rửa mặt. - HS thực hành rửa mặt theo nhóm. - GV quan sát và giúp đỡ các nhóm thực hành.*Bước 4: Làm việc cả lớp*Đại diện các nhóm lên làm lại các thao tác rửa mặt cho cả lớp xem. Các bạn nhận xét góp ý. GV uốn nắn từng động tác cho các em nếu cần. \* **Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Cho HS đọc lời con ong ở trang 121 (SGK). - Dặn dò HS thực hành rửa mặt.- Nhận xét tiết học | - HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- HS trình bày.- HS quan sát, thảo luận.- HS thực hiện.- HS thực hành theo nhóm - Đại diện nhóm thực hiện.- HS đọc.- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Đạo đức:**

**BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

 - Nhận biết được những hành vi nguy hiểm, có thể gây bỏng.

 **Lồng ghép: LTCM, ĐĐLS:**

 - Quyền được chăm sóc sức khỏe.

 - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

 - Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

 - Quyền được chăm sóc sức khỏe.

 - Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh**
* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép
1. **HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động*** **Cách tiến hành**
 |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “Vượt chướng ngại vật”.- GV hướng dẫn HS cách chơi + - GV dẫn dắt, **Giới thiệu bài mới** - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.- HS quan sát lắng nghe.- HS lắng nghe- HS quan sát và dở sách  |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.** **\*Cách tiến hành** |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 68 và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.- GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ nêu tên một đồ vật.- GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung- GV nhận xét và khen ngợi.- GV hỏi tiếp: Ngoài những đồ vật đó, em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng? -GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏngnhư: phích nước sôi, bàn là, nồi nước sôi, ấm siêu tốc, diêm, bật lửa , bếp lửa , lò than , bếp ga , lò vi sóng , lò nướng , ống pô xe máy , nồi áp suất , ... Do vậy, chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng.  | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nhận xét - HS lắng nghe- HS trả lời: bếp ga, nến, ...- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.*** **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh ở SGK Đạo đức, trang 9 và cho biết: 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì? 2) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì? - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh. - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.- GV nhận xét và khen ngợi.- GV hỏi tiếp: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng? - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh, video clip về hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng. - GV kết luận chung: Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều hành động, việc làm nguy hiểm, có thể làm chúng ta bị bỏng, gây đau đớn và nguy hiểm đến tính mạng.  | - HS quan sát.- HS làm việc theo cặp. - HS trình bày.Tranh 1: Bạn nữ đang kê ghế đứng nghịch bếp trong khi trên bếp có nồi thức ăn đang sôi. Bạn nữ có thể bị bỏng do lửa tạt vào tay hoặc nồi thức ăn nóng đổ vào người. Tranh 2: Bạn nam đang thò tay (không đeo găng) vào lò nướng để lấy chiếc bánh mì vừa nướng xong còn đang rất nóng. Bạn có thể bị bỏng tay bởi lò nướng hoặc chiếc bánh. Tranh 3: Bạn nam đang ở trong phòng tắm và mở vòi nước nóng để nghịch. Bạn có thể bị bỏng tay hoặc cả người do nước nóng bắn vào. Tranh 4: Bạn nữ đang mở phích nước sôi để lấy nước. Bạn có thể bị phích nước đổ vào người và bị bỏng. Tranh 5: Bạn nam đang chơi đá bóng trong bếp, trong khi trên bếp đang có nồi canh đang sôi . Nếu quả bóng rơi trúng nồi canh nóng, bạn có thể bị bỏng do nước nóng đổ hoặc bắn vào người. Tranh 6 Bạn nhỏ đốt giấy. Bạn có thể bị giấy cháy vào tay gây bỏng. - HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến - HS quan sát lắng nghe.- HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng*** **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng. - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến. - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV kết luận: Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận: + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như: nồi nước sôi, phích nước sôi, bàn ủi vừa sử dụng, ống pô xe máy vừa đi về ... + Không nghịch diêm, bật lửa. + Không tự ý sử dụng bếp dầu, bếp ga, lò nướng , lò vi sóng , + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng. +…- GV gọi HS đọc lại.  | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.- HS trình bày ý kiến.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc. |
|  | **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.** * **Cách tiến hành:**
 |
|  | -GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1, trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.- GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu- GV gọi HS nhận xét.- GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.- GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng. | - HS làm việc cá nhân.- HS trình bày:+ Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.+ Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.+ Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.- HS nhận xét.- HS quan sát chú ý lắng nghe.- HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động: Xử lí tình huống và đóng vai.*** **Cách tiến hành:**
 |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK Đạo đức 1, trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống: + Tình huống 1 : Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp . Bình nên làm gì ? + Tình huống 2 : Hoa đang ngồi xem tử vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng . Hoa nên làm gì ? + Tình huống 3 : Huy đang ngồi đọc sách ở hiện thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về . Huy nên làm gì ? - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận , đóng vai và xử lí một tình huống . - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV . - GV gọi các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn . - Sau mỗi tình huống , GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận : 1 ) Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không ? Vì sao ? 2 ) Em có cách ứng xử nào khác không ? Đó là cách ứng xử như thế nào ? - GV gọi HS trả lời.- GV nhận xét chung và kết luận : + Tình huống 1 : Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuổi bắt nhau trong bếp để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phải nồi thức ăn đang nấu trên bếp.+ Tình huống 2 : Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chỗ khác để em không bị bỏng . + Tình huống 3 : Huy nên ngăn em bé , không để em đến gần chiếc xe máy để tránh bị bỏng do ống pô gây ra .  | - HS nêu ý kiến. - HS lắng nghe- HS thực hiện nhiệm vụ- HS làm việc nhóm.- HS lên đóng vai.- HS thảo luận- HS trả lời.- HS lắng nghe |
|  | 1. **Hoạt động vận dụng trải nghiệm**

Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương**Vận dụng trong giờ học**: GV tổ chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm. **Vận dụng sau giờ học**: GV hướng dẫn HS: - Về nhà, nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình có nguy cơ gây bỏng. - Thực hiện. Không chơi đùa, lại gần bếp đang đun nấu, phích nước sôi, nồi nước sôi, bàn ủi vừa sử dụng, ống pô xe máy vừa đi về ...**\*. Hoạt động củng cố, nối tiếp** - HS trả lời câu hỏi Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị bỏng, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày, không chạy nhảy chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng . - GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 72. - GV yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 08 tháng 04 năm 2025**

**Chính tả:**

**ÔNG GIẲNG ÔNG GIĂNG ( 1 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao *ông giẳng ông giăng*, không mắc quá 2 lỗi

-Làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, bảng phụ,

-HS: SGK, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****-Khởi động**-GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp: kể, câu hỏi, kiến con.**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập, thực hành** Hoạt động 1 Tóm tắt nội dung bài Hôm nay, chúng mình sẽ nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao *ông giẳng ông giăng* và làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống. Hoạt động 2. Viết-Gọi 1 HS đọc 7 dòng đầu bài đồng dao, cả lớp đọc lại.-GV chỉ các từ dễ viết sai, cả lớp đọc (giẳng, xuống, bầu, bạn, xôi, nếp, đệp bánh trưng).-GV cho HS đọc nhẩm từng tiếng mình viết dễ sai-GV cho HS cất SGK, GV đọc từng dòng thơ (mỗi dòng không quá 3 lần).-Cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2, tô chữ hoa đầu dòng thơ.-GV đọc chậm từng dòng cho HS soát lỗi, gạch chân bằng bút chì chữ viết sai, viết lại chữ đó bên lề vở.-GV chữa trên bảng lỗi học sinh thường mắc.1.Làm bài tập chính tả1. BT2 (Tìm tiếng còn thiếu để hoàn chỉnh đoạn đồng dao sau)

-GV nêu yêu cầu, viết bảng:*Cái …. cắt lá**Con cá có ...**Quả ….* *quả cam**Chè lam…… khảo.*-HS làm bài vào vở luyện viết1, tập .2.-Gọi 1 HS trả lời miệng-GV điền tiếng trên bảng lớp-Cả lớp đọc lại 7 dòng thơ1. BT 3 (em chọn chữ nào: r, d hay gi?)

-GV cho HS làm bài vào vở luyện viết 1, tập 2.-GV viết lên bảng các từ cần điền: ….ây điện, ….ó, …..ồng, ….ùng.-Gọi 1 HS lên bảng làm bài-Sửa sai (nếu có)-GV cho cả lớp đọc: Nhện con hay chăng *dây* điện/ Cái quạt hòm mồm thở ra *gió*. / Máy bơm phun nước bạc như *rồng* / Cua cáy *dùng* miệng nấu cơm.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Luyện viết, trình bày bài…**\*.Hoạt động củng cố nối tiếp**-Giáo viên nhận xét giờ học. dặn học sinh chuẩn bị bài sau |  -Học sinh viết-Học sinh lắng nghe-Học sinh đọc-Học sinh đọc-Học sinh đọc nhẩm-Học sinh viết-Học sinh sửa lỗi (nếu có)*Cái* liềm *cắt lá**Con cá có* vẩy*Quả* quýt  *quả cam**Chè lam* bánh *khảo.*-Học sinh đọc-Học sinh làm bài-Dây điện, gió, rồng, dùng-Cả lớp đọc-Học sinh lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 08 tháng 4 năm 2025**

**Tập đọc:**

**SẺ ANH, SẺ EM**

 **(2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 -Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dấu câu.

 -Hiểu các từ ngữ trong bài.

 -Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

 -Hiểu nội dung bài nói về tình cảm anh em trong gia đình: An hem sẻ yêu thương, nhường nhịn nhau khiến sẻ mẹ rất vui, gia đình đầm ấm.

 **Lồng ghép: LTCM, Đ ĐLS:**

 **“Sẻ anh, sẻ em” (tr.112-113, tập 2) tích hợp *giáo dục quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được lắng nghe và chia sẻ* để trẻ phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

 -Thẻ để HS ghi ý trả lời mình chọn (a hoặc b)

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’/****1T** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**-2 HS đọc thuộc lòng 6 hoặc 10 dòng bài đồng dao *Ông giẳng ông giăng*.-Hỏi: Nhà bạn nhỏ có ai? Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?**Giới thiệu bài: Sẻ anh, sẻ em****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1. Thảo luận Học sinh thảo luận nhóm đôi-Nhà bạn có mấy anh, chị, em? Tình cảm của bạn với anh, chị, em thế nào?Tình cảm của anh, chị, em với bạn thế nào? Bạn cảm thấy thế nào nếu anh, chị, em đi vắng?- Gọi 3 – 4 HS phát biểu, GV nhận xét khích lệ.Hoạt động 2 Cho HS quan sát tranh-GV chỉ tranh minh họa, HS quan sát: sẻ mẹ đang tha mồi về cho con. Anh em sẻ há mỏ, vui mừng đón mẹ. Tình cảm gia đình thật ấm áp.3. **Hoạt động luyện tập, thực hành*** 1. Luyện đọc
1. Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. lời sẻ mẹ hối hả lúc giục con ăn. Lời sẻ anh và sẻ em nhỏ nhẹ dễ thương.
2. Luyện đọc từ ngữ: *vườn, rét, nằm co ro, cố sức, cọng rơm, thương yêu, mệt.*
3. Luyện đọc câu

-Bài có 13 câu.-Gọi HS đọc nối tiếp từng câu (liền 2 câu ngắn). GV nhắc nhở HS nghỉ hơi ở câu dài: *Thương em,/ sẻ anh cố sức kéo….trong tổ/ che cho em.* |  -HS đọc-Học sinh trả lời-Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS đọc-HS nối tiếp đọc từng câu. |
|   | 1. Thi đọc đoạn, bài

-Thi đọc nối tiếp 3 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... che cho em.+ Đoạn 2: tiếp theo đến …ăn trước đi.+ Đoạn 3: còn lại.-Từng cặp, sau đó từng tổ thi đọc cả bài.-Gọi 1 HS đọc cả bài-Cả lớp đọc đồng thanh cả bài* 1. Tìm hiểu bài đọc

-2 HS nối tiếp nhau đọc 2 câu hỏi trong sách giáo khoa-Hỏi: Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?-Hỏi – đáp:+ Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?+ Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?-Câu chuyện giúp em hỏi điều gì?3.2 Luyện đọc lại* 1 nhóm 4 HS đọc theo các vai: người dẫn chuyện, sẻ mẹ, sẻ anh, sẻ em.
* Lặp lại với nhóm học sinh khác.

**4. Hoạt động vận dụng, thực hành**Luyện đọc sách, báo…**Lồng ghép: LTCM, Đ ĐLS:****“Sẻ anh, sẻ em” (tr.112-113, tập 2) tích hợp *giáo dục quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được lắng nghe và chia sẻ* để trẻ phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.****\*Hoạt động củng cố nối tiếp**- Giáo viên nhận xét giờ học. dặn học sinh chuẩn bị bài sau | -HS đọc- HS đọc-HS trả lời-Ý b-Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.-HS trả lời theo suy nghĩ riêng. VD: em thích sẻ anh vì sẻ anh rất yêu thương em, cố kéo cho em các cọng rơm che cho em khỏi lạnh. / Thích sẻ em vì sẻ em còn nhỏ đã biết thương anh, nhường thức ăn cho anh….-Gia đình sẽ rất đầm ấm, hạnh phúc, cha mẹ sẽ rất vui nếu con cái yêu thương nhường nhịn nhau.* Học sinh phân công vai và luyện đọc lại chuyện.

-Học sinh lắng nghe-HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 09 tháng 4 năm 2025**

**Toán:**

 **Bài 63: PHÉP TRỪ DẠNG 39 - 15**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triến các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK

 Các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

 Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

-HS: Vở bài tập toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu.** **Khởi động**1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.- Nhận xét.2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn:+ Bức tranh vẽ gì?- Nhận xét**- Giới thiệu bài: Phép trừ dạng 39 - 15****2. . Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1**. **Hình thành kiến thức****1. HS tính 39 - 15 = ?*** Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ?

**Hoạt động** **2. GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?**- Yêu cầu hs đọc đề.- Hướng dẫn đặt tính.+ Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.+ Thực hiện tính từ phải sang trái:* Trừ đơn vị cho đơn vị.
* Trừ chục cho chục.
* GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.

**Hoạt động** **3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 63 - 32 = ?*** Yêu cầu HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.
* GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.

**Hoạt động** **4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ?**- Nhận xét, kết luận. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 1*** GV hướng dẫn HS cách làm, làm mẫu 1 phép tính.
* Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.
* Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
* Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 2*** HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.
* Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
* GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

- GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS trừ từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.**Bài 3*** GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.
* Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.

- Tổ chức thành trò chơi ghép thẻ.- GV nhắc HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả để tránh nhầm lẫn. - GV khuyến khích HS chia sẻ cách làm khác.**Bài 4*** Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.
* HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).
* Khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.

**4. Hoạt động vận dụng thực hành**Luyện tính **\*Hoạt động củng cố, nối tiếp*** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?
* Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.
 | HS chơi trò chơi- Quan sátHS thảo luận nhóm+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.* (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...). Đại diện nhóm nêu cách làm.
* HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?
* HS quan sát GV làm mẫu:

- Nhắc lại cách tính- Thực hiện* HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.

- Thực hiệnHS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình* HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.
* HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
* HS nhắc lại

- Thực hiện- Chơi trò chơi- Chia sẻ- Thực hiện* HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

Phép tính: 68 - 15 = 53.Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.* HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

- Thực hiện- Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?- Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 09 tháng 4 năm 2025**

**Tập đọc:**

**SẺ ANH, SẺ EM**

 **(2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 -Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dấu câu.

 -Hiểu các từ ngữ trong bài.

 -Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

 -Hiểu nội dung bài nói về tình cảm anh em trong gia đình: An hem sẻ yêu thương, nhường nhịn nhau khiến sẻ mẹ rất vui, gia đình đầm ấm.

 **Lồng ghép: LTCM, Đ ĐLS:**

 **“Sẻ anh, sẻ em” (tr.112-113, tập 2) tích hợp *giáo dục quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được lắng nghe và chia sẻ* để trẻ phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

 -Thẻ để HS ghi ý trả lời mình chọn (a hoặc b)

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’/****1T** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động**-2 HS đọc thuộc lòng 6 hoặc 10 dòng bài đồng dao *Ông giẳng ông giăng*.-Hỏi: Nhà bạn nhỏ có ai? Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?**Giới thiệu bài: Sẻ anh, sẻ em****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1. Thảo luận Học sinh thảo luận nhóm đôi-Nhà bạn có mấy anh, chị, em? Tình cảm của bạn với anh, chị, em thế nào?Tình cảm của anh, chị, em với bạn thế nào? Bạn cảm thấy thế nào nếu anh, chị, em đi vắng?- Gọi 3 – 4 HS phát biểu, GV nhận xét khích lệ.Hoạt động 2 Cho HS quan sát tranh-GV chỉ tranh minh họa, HS quan sát: sẻ mẹ đang tha mồi về cho con. Anh em sẻ há mỏ, vui mừng đón mẹ. Tình cảm gia đình thật ấm áp.3. **Hoạt động luyện tập, thực hành*** 1. Luyện đọc
1. Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. lời sẻ mẹ hối hả lúc giục con ăn. Lời sẻ anh và sẻ em nhỏ nhẹ dễ thương.
2. Luyện đọc từ ngữ: *vườn, rét, nằm co ro, cố sức, cọng rơm, thương yêu, mệt.*
3. Luyện đọc câu

-Bài có 13 câu.-Gọi HS đọc nối tiếp từng câu (liền 2 câu ngắn). GV nhắc nhở HS nghỉ hơi ở câu dài: *Thương em,/ sẻ anh cố sức kéo….trong tổ/ che cho em.* |  -HS đọc-Học sinh trả lời-Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS đọc-HS nối tiếp đọc từng câu. |
|   | 1. Thi đọc đoạn, bài

-Thi đọc nối tiếp 3 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... che cho em.+ Đoạn 2: tiếp theo đến …ăn trước đi.+ Đoạn 3: còn lại.-Từng cặp, sau đó từng tổ thi đọc cả bài.-Gọi 1 HS đọc cả bài-Cả lớp đọc đồng thanh cả bài* 1. Tìm hiểu bài đọc

-2 HS nối tiếp nhau đọc 2 câu hỏi trong sách giáo khoa-Hỏi: Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?-Hỏi – đáp:+ Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?+ Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?-Câu chuyện giúp em hỏi điều gì?3.2 Luyện đọc lại* 1 nhóm 4 HS đọc theo các vai: người dẫn chuyện, sẻ mẹ, sẻ anh, sẻ em.
* Lặp lại với nhóm học sinh khác.

**4. Hoạt động vận dụng, thực hành**Luyện đọc sách, báo…**Lồng ghép: LTCM, Đ ĐLS:****“Sẻ anh, sẻ em” (tr.112-113, tập 2) tích hợp *giáo dục quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, được lắng nghe và chia sẻ* để trẻ phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.****\*Hoạt động củng cố nối tiếp**- Giáo viên nhận xét giờ học. dặn học sinh chuẩn bị bài sau | -HS đọc- HS đọc-HS trả lời-Ý b-Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.-HS trả lời theo suy nghĩ riêng. VD: em thích sẻ anh vì sẻ anh rất yêu thương em, cố kéo cho em các cọng rơm che cho em khỏi lạnh. / Thích sẻ em vì sẻ em còn nhỏ đã biết thương anh, nhường thức ăn cho anh….-Gia đình sẽ rất đầm ấm, hạnh phúc, cha mẹ sẽ rất vui nếu con cái yêu thương nhường nhịn nhau.* Học sinh phân công vai và luyện đọc lại chuyện.

-Học sinh lắng nghe-HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**Giáo dục thể chất**

**LÀM QUEN DẪN BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN- DẪN BÓNG BẰNG CHÂN THUẬN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

 - Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

 - Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

 - Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

 - NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

 - Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

 2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động:**- Ổn định lớp.- Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **Giới thiệu bài.****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung học.**Hoạt động 2: Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.**- Cho HS quan sát tranhđá bóng bằng lòng bàn chân- GV thực hiện động tác mẫu- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS. **3. Hoạt động luyện tập thực hành**- Tập đồng loạt- Tập theo tổ nhóm: Y/ C Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.**Trò chơi “ Bóng đuổi nhau”**- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Tập chơi bóng**\*Hoạt động củng cố và nối tiếp** **-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.- Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  | - HS thực hiện .- HS nghe.- HS quan sát.- HS theo dõi.-HS theo dõi.- HS thực hiện.- HS tập luyện.- HS tham gia thi.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 09 tháng 4 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**GIÚP BẠN KHI GẶP KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 -Hiểu được những hoàn cảnh khó khăn, vất vả của các bạn còn thiếu thốn hoặc sống những nơi gặp thiên tai.

 -Biết thể hiện tình cảm của mình khi tham gia hoạt động chia sẻ với bạn bè khi gặp khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -Một số đồ vật để tham gia hoạt động như: vở viết, đồ chơi, hộp bút nhựa,

 -Một vài dụng cụ để làm hộp bút xinh tặng bạn.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động** - Ôn định:- **Giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét****a.Mục tiêu:** HS nhận biết được những khó khăn, vất vả của những người bạn đang sống trong những hoàn cảnh thiếu thốn hoặc gặp phải thiên tai.- **b.Cách tiến hành:** -Từng cặp HS quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận những gì thấy trong tranh từ 3 đến 5 phút.-Mời từng cặp HS nêu hiểu biết của mình về những khó khăn mà các bạn trong ảnh đang gặp phải.-GV đặt câu hỏi: em nhận tháy những điều gì ở các bạn HS trong ảnh? Vì sao bạn lại như thế?**c.Kết luận:** Trong thực tế cuộc sống vẫn còn nhiều bạn có hoàn cảnh khó khăn rất cần sự giúp đỡ.**Hoạt động 2**: Chia sẻ và liên hệ **a. Mục tiêu:** -Giúp HS hiểu được trách nhiệm của mình là phải giúp đỡ các HS khác đang gặp hoàn cảnh khó khăn.**b. Cách tiến hành:** **HS** chia thành các nhóm nhỏ gồm 5-6 em/nhóm. Các em cùng nhau thảo luận những việc làm thiết thực mà các em có thể giúp đỡ các bạn gặp khó khăn. GV mời một vài nhóm nêu ý kiến của nhóm mình.**c. Kết luận:****V**iệc làm của các em tuy nhỏ nhưng mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực, thể hiện tình yêu thương các bạn có hoàn cảnh khó khăn.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**Làm hộp bút xinh tặng bạna. Mục tiêu:Rèn luyện cho HS tính tiết kiệm, sáng tạo trong công việc làm ra những sản phẩm phục vụ cho học tậpvà sinh hoạt hàng ngày, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.b. Cách tiến hành:-Tổ hoặc nhóm HS làm ra một sản phẩm cụ thể từ những vật dụng hay phế liệu do các em mang từ nhà đến lớp.-Sau một thời gian, HS mang sản phẩm của tổ mình đặt ở bàn GV. Cả lớp cùng nhau đánh giá và tìm ra những sản phẩm đẹp nhất để làm quà tượng trưng tặng các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn.c. Kết luận:Sản phẩm do chính tay mình làm ra để tặng cho các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn là có ý nghĩa nhất. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn**\*. Hoạt động củng cố nối tiếp:(2p)**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia tích cực | Chú ý lắng nghe-HS trả lời-Chú ý trả lời-HS thực hiện-Chú ý lắng ngheTrả lời câu hỏi-4-5 hs trả lời câu hỏi-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe- Lắng nghe thực hiện-Chú ý lắng nghe để thực hiện-Thực hiện-Chú ý lắng nghe-Lắng nghe  |

**Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025**

**Tập viết:**

**TÔ CHỮ HOA I, K**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Biết tô các chữ viết hoa I, K theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (ngoan ngoãn, nhường nhịn; kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ, chữ rõ, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Máy chiếu hoặc bảng phụ, viết chữ viết hoa I, K, từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **-Khởi động**-1 HS cầm que chỉ, tô quy trình viết chữ viết hoa G, H.-GV kiểm tra HS viết bài ở nhà.**- Giới thiệu bài**1. **. Hoạt động luyện tập, thực hành**

-GV chiếu lên bảng chữ in hoa I, K.* Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ I, K in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa I, K – chỉ khác chữ I, K in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ

1.Khám phá và luyện tậpa)Tô chữ viết hoa I, K-HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ+ Chữ I hoa gồm 2 nét: nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và thẳng ngang, (lượn 2 đầu) – tô giống nét đầu của chữ H hoa. Tô tiếp nét 2 (móc ngược trái) từ trên xuống dưới, dừng bút trên ĐK2. + Chữ K hoa gồm 3 nét: nét 1 tô giống như nét đầu ở chữ I hoa, H hoa. Nét 2 là nét móc ngược trái, tô từ trên xuống dưới. Nét 3 là kết hợp của 2 nét cơ bản (móc xuôi phải và móc ngược phải) nối liền nhau, tô nét móc xuôi phải trước, đến giữa thân chữ thì tạo vòng xoắn nhỏ lồng vào thân nét 2 rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK2.-HS lần lượt tô các chữ hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2. a)Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)-Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: ngoan ngoãn, nhường nhịn; Kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ.-GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối giữa các con chữ, vị trí đặt dấu thanh-GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Luyện viết…**\* Hoạt động củng cố nối tiếp**-Giáo viên nhận xét giờ học.-Nhắc HS chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh em yêu thiên nhiên, viết lại lời cho đúng chính tả hay hơn, trang trí sản phẩm ấn tượng hơn. | -HS lên và nêu quy trình viết chữ hoa G, H-HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa I, K.-HS quan sát-HS tô chữ vào vở.-HS đọc-HS nhận xét-HS viết-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

 **Tập đọc:**

 **NGOAN (1 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 -Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.

 -Hiểu các từ ngữ trong bài.

 -Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

 -Hiểu nội dung bài: Mọi vật xung quanh em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc có ích, bé ngoan la bé biết nghe lời cha mẹ, làm nhiều việc tốt.

 -Học thuộc lòng bài thơ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **Khởi động** Cả lớp nghe hát và cùng hát bài Những em bé ngoan-HS tiếp nối nhau đọc bài sẻ anh sẻ em. --Hỏi: Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?-Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?**Giới thiệu bài** Bài học hôm nay có tên là Ngoan. Các sự vật trong bài đều ngoan ngoãn, làm việc có ích. Học sinh quan sát tranh: tranh vẽ bà đang ngồi khâu vá dưới ánh đèn dầu. Bé đang múc nước trong chum để rửa tay. Mẹ đang nấu cơm trên bếp lửa.-Đèn dầu giúp bà khâu vá. Nước giúp bé rửa trắng bàn tay. Lủa giúp mẹ thổi cơm. Bài thơ nói về các sự vật “Ngoan” thế nào và thế nào là được gọi là bé “Ngoan”? **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1. Khám phá và luyện tập.Luyện đọc1. Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
2. Luyện đọc từ ngữ: ngoan, sáng sân nhà, thắp, ngồi may, rửa trắng, thổi đầy nồi cơm, chin đỏ vườn, quạt hương thơm.
3. Luyện đọc dòng thơ

-Bài có 8 dòng thơ. -Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân.1. Thi đọc đoạn, bài

-Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1 4 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)-Gọi HS đọc theo bài**3. Hoạt động luyện tập thực hành**Tìm hiểu bài đọc-Gọi 1 HS đọc 3 câu hỏi, BT trong SGK.-Từng cặp HS trao đỏi, trả lơi câu hỏi:+ Bài thơ khen những vật gì ngoan?-GV nêu yêu cầu của BT2-Hỏi: thế nào là bé ngoan?-(lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp* 1. Học thuộc lòng

-HS học thuộc lòng bài thơ theo cách xóa dần chữ, chỉ giữ lại chữ đầu câu, rồi xóa hết.-GV cho HS tự nhẩm học thuộc bài thơ.-GV cho HS thi đọc thuộc lòng 4 dòng thơ đầu/ 4 dòng thơ cuối/ cả bài thơ.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Luyện đọc sách, báo…**\*Hoạt động củng cố nối tiếp*** Giáo viên nhận xét giờ học.
* Dặn học sinh chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh Em yêu thiên nhiên.
 |  * HS đọc
* Học sinh trả lời
* HS hát
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe

-HS đọc-HS nối tiếp nhau đọc-HS đọc-HS đọc-Bài thơ khen trăng ngoan, đèn ngoan, nước ngoan, lửa ngoan, trái ngoan, gió ngoan.* Cả lớp đọc kết quả nối ghép:

(a)Đèn – (3) thắp cho bà ngồi may(b)Nước – (1) rửa trắng bàn tay.(c)Gió – (2) quạt hương thơm khắp nhà.- Bé ngoan là bé biết nghe lời mẹ cha, yêu cô, yêu bạn.- HS trình bàyHS đọc-HS đọc-HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**Toán:**

**Bài 64: PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không

nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: - Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

 - Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

 HS: Vở bài tập toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu** **-Khởi động.**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 15.
2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:
* *Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).
* Yêu cầu Thảo luận theo nhóm, bàn:

+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương. **Giới thiệu bài: Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động1. Hình thành kiến thức*****1. H S tính 27 - 4 = ?*** | HS chơi trò chơiHS hoạt động theo nhómHS hoạt động theo nhómTrình bày, nhận xét |
|  | * Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ?
* GV nhận xét các cách tính của HS.

***2. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?**** Gọi HS đọc đề.
* GV làm mẫu:

+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ trái sang phải:* 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.
* Hạ 2, viết 2.

+ Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.* GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.

***3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?**** HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.
* GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.

***4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - 4.***- Yêu cầu HS làm- Nhận xét.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****Bài 1** - GV hướng dân HS cách làm, có thê làm mâu 1 phép tính.* HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.
* GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 2**- Gọi HS đọc đề.-Yêu cầu HS làm bài* GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

**Bài 3*** HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40.
* GV hướng dẫn HS:

+ Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ phải sang trái:* 3 trừ 0 bằng 3, viết 3.
* 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.

+ Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.* GV chốt lại cách thực hiện, một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.
* GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 4**-Yêu cầu HS làm bài* GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

**4. Hoạt động vận dụng thực hành****Bài 5*** HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). -Yêu cầu HS làm bài* GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.

Luyện tính**\*. Hoạt động củng cố, nối tiếp*** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn- Nhận xét tiết học. |  - HS đọc yêu cầu: 27 - 4 = ?- HS quan sát GV làm mẫu- HS đọc- Quan sát- HS làm vào bảng con.* HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.

- Chú ý lắng nghe.- Làm vào bảng con.- Lắng nghe, nhắc lại- Lắng nghe.- HS làm bài- Đọc đề.- HS làm bài* HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Lắng nghe, nhắc lại- Quan sát- Lắng nghe, nhắc lại* HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.
* Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
* HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.
* Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

HS đọc- HS hoạt động theo nhóm.- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 36 - 6 = 30.Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.* HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

- HS trả lời- Nhận việc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Tự nhiên và Xã hội:**

**GIỮ AN TOÀN CHO CƠ THỂ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

 \* *Về nhận thức khoa học:*

Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

 - Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doại đến sự an toàn của bản thân.

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

**Lồng ghép LTCM, ĐĐLS:**

 - Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Tích hợp thông qua hoạt động 1. Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể; hoạt động 2. Một số hành vi động chạm, đe dọa sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh; hoạt động 3. Thực hành bảo vệ sự an toàn

cho hành động và vận dụng tr 66, 67, 69).

- Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr68).bản thân)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Các hình trong SGK.

2. HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****- Khởi động:**- Chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai? ”+ HS đứng thành hai vòng, vòng trong và vòng ngoài. Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp (theo hình trang 122 SGK). + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi, trong những trường hợp đó, bạn sẽ nói với ai. - Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì? - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán,... **- Giới thiệu bài: Giữ an toàn cho cơ thể****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1:** Giới thiệu nội dung họcLồng ghép:- Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục; Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc- Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể**Hoạt động 2: Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể***Hoạt động cả lớp:*- GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó. - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123: “Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em? ”. – Kết thúc hoạt động này, HS cần nhớ: Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng).**Lồng ghép: Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể;****Hoạt động 3: Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em.***Bước 1: Làm việc theo cặp* HS quan sát các hình trang 124 (SGK), lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi dưới đây: Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1, 2, 3, 4, hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em? *Gợi ý*: Hành động của người lớn trong các hình 1, 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em ; hành động của bố chúc con ngủ ngon (hình 3) là tốt đối với trẻ em. - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại? *Bước 2: Làm việc cả lớp* - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp, HS khác nhận xét và bổ sung. ***-*** GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 (SGK) để trả lời câu hỏi: Xâm hại trẻ em là gì? - GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 (VBT), qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác.Đối với câu hỏi: “Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại? ”, GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra, các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại. Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân (chuyên ý sang hoạt động tiếp theo).**Lồng ghép:****Một số hành vi động chạm, đe dọa sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh;****4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****Hoạt động 4: Thực hành ba bước giữ an toàn cho bản thân** *Bước 1: Làm việc cả lớp* - HS đọc chỉ dẫn thực hành ba bước phòng tránh bị xâm hại ở trang 125 (SGK). - Một số HS xung phong lên thể hiện trước lớp. Các bạn khác và GV nhận xét (nếu cần GV có thể làm mẫu cho HS quan sát). *Bước 2: Làm việc theo nhóm*- HS thu dọn bàn ghế gọn lại để thực hành trong nhóm (bảo đảm HS nào cũng được luyện tập). Trong quá trình các nhóm luyện tập, GV hỗ trợ và uốn nắn (nếu cần).- Cùng với việc luyện tập nêu trên, HS trao đổi với các bạn trong nhóm tên ba người em tin cậy và cho biết họ là ai, họ có quan hệ với em như thế nào.*Bước 3: Làm việc cả lớp* - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau. **Lồng ghép:****Thực hành bảo vệ sự an toàn****cho hành động và vận dụng** **\*Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GDHS biết cách giữ an toàn cho cơ thể.- Dặn dò HS về nhà học bài,- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS quan sát.- HS thảo luận - HS trình bày.- HS đọc.- HS làm bài.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS thảo luận nhóm.- HS trình bày.- HS nhận xét.- HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Góc sáng tạo**

**GÓC SÁNG TẠO**

**TRƯNG BÀY TRANH ẢNH “EM YÊU THIÊN NHIÊN”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày sản phẩm
* Biết bình chọn sản phẩm mình yêu thích.
* Biết giới thiệu sản phẩm tự tin, to, rõ.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Sản phẩm của HS, ĐDHT phục vụ triển lãm, vở bài tập tiếng việt1, tập 2.
* Nam châm
1. **HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****-Khởi động**1. Giới thiệu bài
* Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày những sản phẩm đã làm từ tuần trước, giới thiệu sản phẩm của mình, nghe các bạn giới thiệu, cùng bình chọn sản phẩm ấn tượng.
* GV kiểm tra lại sản phẩm của HS và ĐDHT đã chuẩn bị

**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập, thực hành** Hoạt động 1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học* 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 yêu cầu trong sách:
* Gọi HS đọc yêu cầu BT1
* Gọi 4 học sinh tiếp nối nhau đọc 4 lời giới thiệu dưới 4 tranh.
* Gọi HS đọc yêu cầu của BT2
* Nhắc HS khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung của từng sản phẩm.
* Gọi HS đọc yêu cầu BT3.
* Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để tác giả của mỗi sản phẩm sẽ tự giới thiệu sản phẩm của mình.

Hoạt động 2. Trưng bày* GV chỉ vị trí các nhóm, tổ trưng bày sản phẩm. Nhắc HS nếu đính sản phẩm trong VBT thì gỡ ra để trưng bày. Nếu làm trong VBT thì mở trang vở đó ra.
* GV cùng cả lớp đếm số sản phẩm của mỗi tổ.
* Các tổ thi trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo

- Bình chọn* Lần lượt từng tổ đi xem sản phẩm của tổ mình và các tổ khác.

Hoạt động 3. Tổng kết* Giáo viên gắn lên bảng lớp những sản phẩm được bình chọn.
* Kết luận về nhóm trưng bày đẹp.

Hoạt động 4. Thưởng thức* HS có sản phẩm được gắn lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm to, rõ, tự tin.
* Cả lớp giơ tay bình chọn những sản phẩm được yêu thích. GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS, kết luận.
* GV có thể chọn 1 tổ có nhiều sản phẩm hay, mời các thành viên giới thiệu sản phẩm.

 **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****Giới thiệu: Cảnh đẹp quê hương Phú Yên** Luyện làm các thiệp nói lời yêu thương **\*. Hoạt động củng cố và nối tiếp*** GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn
* Nhắc HS chuẩn bị bài sau.
 | * Học sinh lắng nghe
* Học sinh đọc
* HS nêu yêu cầu BT1
* HS đọc, cả lớp lắng nghe và vừa quan sát 4 sản phầm mẫu.
* HS nêu yêu cầu BT2
* HS bình chọn sản phẩm
* HS nêu yêu cầu BT3
* HS giới thiệu về sản phẩm của mình
* HS trưng bày sản phẩm
* HS đếm số sản phẩm
* Cả tổ trao đổi nhanh, bình chọn tổ chưng bày đẹp. chọn 3 sản phẩm ấn tượng của tổ mình và 1 vài sản phẩm ấn tượng của các tổ khác. Tổ trưởng báo caos kết quả cho GV.
* HS quan sát và lắng nghe
* HS giới thiệu về sản phẩm của mình
* HS bình chọn
* HS giới thiệu sản phẩm
* HS lắng nghe
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Kể chuyện**

**BA CÔ CON GÁI (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện *Ba cô con gái.*

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà mẹ, lời ba cô con gái.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi lòng hiếu thảo của cô con gái út. Chê trách chị cả và chị hai không quan tâm, chăm sóc mẹ khi mẹ ốm đau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Chuẩn bị 6 tranh minh họa truyện phóng to.

HS: SGK

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | 1**. Hoạt động mở đầu** **Khởi động**- GV gắn lên bảng tranh minh họa câu chuyện *Chuyện của hoa hồng*; mời 2 HS: HS 1 kể theo 3 tranh đầu, HS 2 kể theo 2 tranh cuối.**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1.Chia sẻ và giới thiệu truyện1.1.Quan sát và phỏng đoán- GV đưa lên bảng 6 tranh minh họa chuyện *Ba cô con gái*. Mời HS xem tranh để biết ngoài bà mẹ và ba cô con gái, câu chuyện còn có nhân vật nào?- GV chỉ từng cô: Cô cả mặc váy nâu. Cô út – váy xanh. Cô hai – váy hồng.1.2.Giới thiệu câu chuyện- Câu chuyện kể về cách cư xử của ba cô con gái với mẹ. Qua câu chuyện, các em sẽ biết cô gái nào hiếu thảo, yêu thương mẹ.Hoạt động 2.Khám phá và luyện tập2.1.Nghe kể chuyện- GV kể chuyện 3 lần, giọng diễn cảm. + Đoạn 1, 2: kể chậm rãi. Đoạn 3, 4, 5 kể với nhịp độ nhanh hơn. Câu cuối: kể khoan thai. + Lời của chị cả và chị hai: ngọt ngào. Lời sóc nói với chị cả và chị hai: cao giọng, mỉa mai; nói với cô út: nhẹ nhàng, âu yếm.2.2. Trả lời câu hỏi dưới tranh- GV chỉ tranh 1: Bà mẹ có mấy cô con gái? Vì sao bà mẹ phải ở một mình?- GV chỉ tranh 2: Khi bị ốm, bà mẹ nhờ ai đưa thư cho các con?- GV chỉ tranh 3: Khi sóc đưa thư cho cô cả, cô cả nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?- GV chỉ tranh 4: Khi sóc đưa thư cho cô hai, cô hai nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?- GV chỉ tranh 5: Khi sóc đưa thư cho cô út, cô út nói gì? Sóc nói gì với cô?- GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc thế nào?2.3.Kể chuyện theo tranha) Mỗi HS nhìn 2, 3 tranh, tự kể chuyện.b) 1 HS nhìn 6 tranh tự kể chuyện. Có thể lặp lại yêu cầu với HS 2, 3.\*GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện.2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện- GV: Câu chuyện khuyên các em điều gì?- GV: Câu chuyện khuyên các em phải biết yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ; quan tâm, chăm sóc khi cha mẹ đau ốm.- Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay trong tiết học.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện kể chuyện cho người thân nghe**\*Hoạt động củng cố nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Đi tìm vần* “êm” và tiết Tự đọc sách báo. | * HS kể chuyện
* Có sóc con
* HS quan sát
* HS lắng nghe
* HS lắng nghe

- Bà mẹ có 3 cô con gái.Vì các con gái đi lấy chồng nên bà phải ở một mình.- Bà nhờ sóc đưa thư cho các con.- Cô cả nói: Ôi, chị thương mẹ chị quá! Chờ chị cọ xong mấy cái chậu này rồi chị sẽ về thăm mẹ ngay. Cô cả biến thành một con rùa.Cô hai nói: Đợi chị xe cho xong chỗ chỉ này đã rồi chị sẽ đi ngay. Cô hai biến thành con nhện.- Cô út tất tả đi thăm mẹ ngay. Sóc nói: Chị út à, chị thật hiếu thảo. Mọi người sẽ yêu quý chị. Chị sẽ sống vui vẻ và hạnh phúc- Cô út có cuộc sống hạnh phúc và được mọi người yêu quý.-HS kể chuyện- Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết quan tâm đến cha mẹ / phải yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ…-Cả lớp bình chọn-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Tập viết**

**TÔ CHỮ HOA L**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Biết tô chữ viết hoa L theo cỡ chữ vừa và nhỏ.
* Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan) bằng viết chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét. Đặt dấu thanh đúng vị trí, giãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Máy chiếu hoặc bảng phụ
1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****- Khởi động**-1 HS cầm que chỉ, tô quy trình viết chữ viết hoa I,K.* GV kiểm tra HS viết bài ở nhà.

**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động luyện tập, thực hành**Hoạt động 1. Quan sát tranh* GV chiếu lên bảng chữ in hoa L.

- Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ L in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa L – chỉ khác chữ L in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏHoạt động2. Khám phá và luyện tập Tô chữ viết hoa L- HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ+ Chữ L hoa gồm 1 nét, là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. Đặt bút trên ĐK6, tô nét cong dưới và chuyển hướng tô nét lượn dọc ở cả 2 đầu, chuyển hướng tô tiếp nét lượn ngang (2 đầu), tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, dừng bút ở ĐK2.* HS lần lượt tô các chữ hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2.
1. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)
* Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: *bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan*
* GV hướng dẫn cách viết: độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối giữa các con chữ, giữa chữ L và a, vị trí đặt dấu thanh

GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Luyện viết**\*. Hoạt động củng cố nối tiếp*** Giáo viên nhận xét giờ học.
* Nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo.
 | -HS lên và nêu quy trình viết chữ hoa I,K-HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa L.-HS quan sát* HS tô chữ
* HS đọc từ ngữ và viết các câu ứng dụng

-HS viếtLuyện viết-HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Giáo dục thể chất**

**LÀM QUEN DẪN BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN - DẪN BÓNG BẰNG HAI CHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

2/ Học sinh: Giày thể thao.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu****-Khởi động:**- Ổn định lớp.- Thực hiện các động tác khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  -**Giới thiệu bài.**2/  **Hoạt động luyện tập thực hành****Hoạt động 1: Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.**- Gọi HS thực hiện động tác- GV thực hiện động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.**Hoạt động 2: Luyện tập.**- Tập đồng loạt- Tập theo tổ nhóm: Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.**Hoạt động 3: Trò chơi “ Bóng đuổi nhau”**- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Ôn lại các động tác đã học**\*. Hoạt động củng cố và nối tiếp****-** Cho HS thực hiện lại động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.- Thực hiện các động tác: Thả lỏng cơ toàn thân.- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  | - HS thực hiện .- HS nghe.- HS thực hiện.-HS theo dõi.- HS thực hiện.- HS tập luyện.- HS tham gia thi.- HS nghe.- HS tham gia chơi.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**Tiếng Việt:**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO (2 TIẾT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp
* Đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV – HS: Một số đầu sách (thơ) hay, phù hợp với lứa tuổi.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt **động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****-Khởi động*** Hôm nay, chúng mình sẽ tự đọc sách báo. Chúng mình sẽ giới thiệu với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp và đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích nhé.

**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Hoạt động 1. Luyện tập* 1. Tìm hiểu yêu cầu bài học
* 4 HS nối tiếp nhau đọc YC của bài học.
* GV gọi HS đọc YC 1 (Nhắc HS đặt trước mặt quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp)
* GV gọi HS đọc YC 2 (đọc cả tên các quyển thơ trong sách giáo khoa)
* GV gọi HS đọc YC 3 (giới thiệu bài thơ khi bố đi công tác.)
* GV gọi HS đọc YC 4
	1. Giới thiệu tên quyển thơ (9 – 10 phút)
* Gọi 1 vài HS giới thiệu tên quyển thơ (bài thơ) mình sẽ đọc trước lớp
	1. Tự đọc thơ
* GV cho HS tự đọc thơ, nhắc HS đọc kĩ 1 bài thơ yêu thích để tự tin đọc to, rõ ràng trước lớp
* GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài thơ sẽ đọc trước lớp.
	1. Đọc cho các bạn nghe 1 bài thơ em thích
* GV cho HS đọc thơ
* Cả lớp bình chọn bạn chọn thơ hay, đọc thơ hay
* GV nhắc các nhóm trao đổi sách báo cho nhau

 **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Luyện đọc sách, báo…**\*. Hoạt động củng cố và nối tiếp*** GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo tuần sau: tìm và mang đến lớp một quyển sách cung cấp kiến thức hoặc kĩ năng sống.
 | * HS lắng nghe
* HS đọc YC 1
* HS đọc YC 2, đọc cả tên các quyển thơ trong SGK
* HS đọc YC 3
* HS đọc YC 4
* HS giới thiệu tên quyển thơ hoặc bài thơ
* HS đọc
* HS đọc thơ
* HS bình chọn
* HS trao đổi sách báo cho nhau để đọc
* HS lắng nghé
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

 **Toán**

**Bài 64: PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không

nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: - Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

 - Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

 HS: Vở bài tập toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động.** HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 15.HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:* *Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).
* Yêu cầu Thảo luận theo nhóm, bàn:

+ Bức tranh vẽ gì?+ Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.**- Giới thiệu bài: Phép trừ dạng 27 - 4, 63 - 40****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động1. Hình thành kiến thức mới.*****1. H S tính 27 - 4 = ?*** | HS chơi trò chơiHS hoạt động theo nhómHS hoạt động theo nhómTrình bày, nhận xét |
|  | * Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ?
* GV nhận xét các cách tính của HS.

***2. GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?**** Gọi HS đọc đề.
* GV làm mẫu:

+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ trái sang phải:* 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.
* Hạ 2, viết 2.

+ Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.* GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.

***3. GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?**** HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.
* GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.

***4. HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - 4.***- Yêu cầu HS làm- Nhận xét. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** **Bài 1** - GV hướng dân HS cách làm, có thê làm mâu 1 phép tính.* HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.
* GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 2**- Gọi HS đọc đề.-Yêu cầu HS làm bài* GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

**Bài 3*** HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40.
* GV hướng dẫn HS:

+ Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?+ Đặt tính (thẳng cột).+ Thực hiện tính từ phải sang trái:* 3 trừ 0 bằng 3, viết 3.
* 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.

+ Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.* GV chốt lại cách thực hiện, một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.
* GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.

**Bài 4**-Yêu cầu HS làm bài* GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.

 **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****Bài 5*** HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). -Yêu cầu HS làm bài* GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.

Luyện tính **\*. Hoạt động củng cố và nối tiếp*** Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn- Nhận xét tiết học. |  - HS đọc yêu cầu: 27 - 4 = ?- HS quan sát GV làm mẫu- HS đọc- Quan sát- HS làm vào bảng con.* HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.

- Chú ý lắng nghe.- Làm vào bảng con.- Lắng nghe, nhắc lại- Lắng nghe.- HS làm bài- Đọc đề.- HS làm bài* HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

- Lắng nghe, nhắc lại- Quan sát- Lắng nghe, nhắc lại* HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.
* Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.
* HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.
* Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

HS đọc- HS hoạt động theo nhóm.- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:Phép tính: 36 - 6 = 30.Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.* HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

- HS trả lời- Nhận việc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

**..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

 **Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT LỚP: VIẾT LỜI YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết thể hiện tình yêu thương với các bạn vùng khó khăn.

-Mong muốn được tham gia vào các hoạt động liên quan.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cả lớp trong tuần

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu****Khởi động (3 phút)**Ôn định**- Giới thiệu bài: Viết lời yêu thương****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động 1. Nhận xét trong tuần 29**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phon , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:**a.Tuyên dương:** - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.**b.Nhắc nhở:** - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**Hoạt động 2.** Phương hướng tuần 30- Thực hiện dạy tuần 30*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.-Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.-Thực hiện tốt phong trào lớp trường triển khai chủ điểm mới.**Hoạt động 3 Viết lời yêu thương****a. Mục tiêu:**Thể hiện yêu thương của các bạn vùng khó khănb.Cách tiến hành;-GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ nội dung viết lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**-Cho HS hoạt động nhóm và chia sẻ nội dung:+Mỗi em viết một lời yêu thương đến các bạn vùng khó khăn +Trao đổi theo từng nhóm nhỏ về sản phẩm của mình +Đại diện nhóm trình bày về sản phẩm cảu nhóm mình+GV khen các em đã viết được lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn. **\*. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.-Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | -Hát-Chú ý lắng nhe- Lắng nghe và thực hiện-Lắng nghe-Lắng nghe để thực hiện+Thực hiện-Chú ý lắng nghe và thực hiện-Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi-Chú ý lắng nghe-Thực hiện-Chú ý lắng nghe nhận xét và xác định nội dung cần chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

................................................................................................................................................................................................................................................................